

Bản án số: 624/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Bà Phan Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Trúc M, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Đường A, phường T, Quận T, Thành phố H

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Đường T, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị Trúc M trình bày:

Bà và ông Lê Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống đến tháng 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, quan điểm sống, lối sống khác nhau. Đồng thời ông Đ có tính ghen tuông, hay to tiếng và đánh đập vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Đ không sửa đổi. Bà và

ông Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông Đ nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Lưu B. Từ khi ông bà sống ly thân thì con ở với bà. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2018, bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như bà M trình bày. Ông và bà M đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, ông không đồng ý ly hôn với bà M vì còn thương vợ và muốn hàn gắn gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Lưu B. Hiện con chung đang ở với bà M. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà M nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung Lê Lưu B cho bà M nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con của bà M. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà M yêu cầu ly hôn ông Đ và ông Đ cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Bà M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông Đ.

* Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà M và ông Đ thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và ông Đ là người có tính ghen tuông, hay to tiếng và đánh đập vợ con. Bà M đã nhiều lần tha thứ, tạo điều kiện để ông Đ sửa đổi nhược điểm của bản thân nhưng ông không khắc phục được. Ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2018 và không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống. Việc ông Đ mong muốn vợ chồng hàn gắn vì còn thương vợ con, không muốn gia đình chia rẽ và gia đình không mâu thuẫn đến mức trầm trọng như bà M đã trình bày nhưng bà M kiên quyết ly hôn và ông Đ cũng không đưa ra được phương án nào để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông Đ không có mặt, chứng tỏ ông không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với bà M nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông Đ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa bà Lưu Thị Trúc M và ông Lê Văn Đ.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H cấp và lời khai của bà M, ông Đ thì có đủ căn cứ xác định bà M và ông Đ có 01 người con chung tên Lê Lưu B.

Xét con chung đang ở với bà M từ khi bà M và ông Đ sống ly thân; đồng thời trẻ Lưu B có nguyện vọng ở với bà M và ông Đ cũng đồng ý giao con cho bà M nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà M

Bà M không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà M phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lưu Thị Trúc M và ông Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao bà Lưu Thị Trúc M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Lưu B. Ông Lê Lưu Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Lưu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lưu Thị Trúc M chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Thị Trúc M đã nộp đủ án phí.

5. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường P, Quận B, Thành phố H cấp cho Lưu Thị Trúc M và ông Lê Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

Bà Lưu Thị Trúc M và ông Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- UBND phường P, Q.B, Thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh